

Bản án số: 46/2021/HS- ST
Ngày 08 – 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy
2. Ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST – HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/ QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 02/6/2021 đối với bị cáo:

Bùi Đình Đ, sinh năm 1972 tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Ng và con bà Vũ Thị N (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 53/2020/HSPT ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/9/2020 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Tháng 9/1992 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đoàn 126 Bộ tư lệnh đặc công, đến tháng 01/1995 xuất ngũ. Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 19/QĐXPHC ngày 17/12/2017 của Công an huyện Quỳnh Phụ phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; chấp hành xong ngày 22/10/2018.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Văn L, sinh năm 1969,

Nơi cư trú: Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Đông Trạ, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

3. Anh Vũ Đức Đ1, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

Anh: Trần Kim S, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Bị cáo Đ có mặt, vắng mặt ông L, anh Kh, anh Đ1, anh Sướng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, tại nhà ở của Vũ Văn L, sinh năm 1969, trú tại Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện 03 đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, gồm: Bùi Đình Đ, sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã Q; Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã Q và Vũ Đức Đ1, sinh năm 1975, trú tại Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q. Tại đó còn có Trần Kim S, sinh năm 1975, trú tại Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q. Cơ quan Công an đã lập biên bản, quản ký trên chiếu bạc số tiền 760.000 đồng là tiền Đ, Kh, Đ1 khai dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã cũ. Tiến hành kiểm tra, quản lý trên người Đ 1.500.000 đồng, Kh 150.000 đồng và Đ1 340.000 đồng đều khai là tiền dùng để đánh bạc. Ngoài ra, cơ quan Công an còn quản lý của Đ 01 điện thoại di động Samsung A20S màu xanh, Kh 01 điện thoại di động Vivo màu xanh và Đ1 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng.

Khoảng 07 giờ 26 phút ngày 25/01/2021, Đ1 sử dụng điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, lắp sim số 0394.945.xxx gọi cho Đ vào số điện

thoại 0981.400.xxx (được lắp trong điện thoại di động Samsung A20S màu xanh) với nội dung hỏi Đ có lấy máy cắt về dùng không và thông báo cho Đ biết Kh cũng xuống nhà Đ1 chơi. Đ hiểu ý Đ1 rủ Đ xuống chơi đánh bạc. Đ bảo đang bận, tý mới xuống được. Ngay sau đó, Đ1 gọi điện thoại cho Kh vào số điện thoại 0339.340.xxx (sim được lắp trong chiếc điện thoại di động Vivo màu xanh) nói "Tý Đ xuống đây". Kh cũng hiểu ý Đ1 rủ Kh xuống đánh bạc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến nhà L thì gia đình L không có người ở nhà nên Đ ngồi uống nước một mình tại sân nhà L. Khoảng 15 phút sau, Kh đến nhà L, cùng ngồi uống nước với Đ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ1 đến nhà L và ngồi uống nước cùng Đ và Kh. Trong lúc uống nước nói chuyện, Đ nói: *"Thế đến đây uống nước chè thôi hả?"*. Ý Đ hỏi mọi người có chương trình gì hay không. Đ1 nói: *"Vào thì vào đi"*, ý là bảo mọi người vào nhà L đánh bạc nên cả 03 đi vào gian bếp nhà L. Đ1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên tủ bếp đặt xuống chiếc chiếu cói đã trải sẵn trên nền bếp. Đ nói: *"Làm tí phỏm nhé"*. Kh nói: *"Đau đầu lắm, đánh liêng thôi"*. Cả 03 ngồi xuống chiếu, thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh *"liêng"* với mức độ sát phạt là: tiền gà 10.000 đồng/ván, tổ cao nhất là 50.000 đồng. Vị trí của từng người khi ngồi đánh bạc cụ thể: tính từ người ngồi gần cửa ra vào gian bếp nhất theo chiều quay của kim đồng hồ lần lượt là: Kh - Đ - Đ1. Đ1 là người chia ván bài đầu tiên, những ván sau ai là người về nhất ván trước thì chia bài. Cách thức đánh bạc của Đ1, Đ, Kh như sau: Bắt đầu mỗi ván, mỗi người chơi phải góp số tiền cố định là 10.000 đồng (Gọi là góp gà). Tất cả thống nhất cử ra 01 người chia bài và mỗi người chơi được chia 03 cây bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài. Sau khi chia xong, mỗi người chơi cầm phần bài tương ứng với vị trí ngồi và bắt đầu tổ tiền. Người chia bài sẽ là người được tổ đầu tiên, những người tổ tiếp theo lần lượt theo ngược chiều quay kim đồng hồ. Người tổ sau có thể tổ bằng hoặc cao hơn số tiền của người tổ trước đó nhưng không quá 50.000 đồng (việc tổ nhiều hay ít tùy theo ý thích và sự tính toán của từng người chơi). Khi tham gia tổ bài, nếu người chơi nào thấy bài của mình nhỏ không có khả năng thắng được người cùng chơi thì có thể úp bài xin thua và bị mất số tiền đã góp gà, tiền tổ trước đó. Người nào tổ đến cuối cùng không ai theo thì người đó sẽ thắng và được ăn toàn bộ số tiền góp gà và tiền tổ cả ván bài đó. Nếu như trong một ván bài có nhiều người có số tiền tổ bằng nhau thì tất cả những người chơi đó cùng hạ bài xuống để tính điểm với nhau. Ai có điểm bài cao nhất là người thắng và được ăn hết số tiền đã góp gà, tiền tổ của những người chơi trong ván bài đó. Quy ước bài của ai có "Sáp" tức 03 cây bài có cùng điểm số (Ví dụ 222, 333, QQQ) là to nhất; tiếp theo đến "Liêng" tức 03 cây bài có điểm liên tiếp nhau (Ví dụ 567, 789, JQK), sắp to

thắng sấp nhỏ, liêng to thắng liêng nhỏ. Sấp (AAA) là to nhất, sấp (222) là nhỏ nhất; liêng (QKA) là to nhất, liêng (123) là nhỏ nhất. Nếu không ai có sấp, liêng thì những người chơi cùng tính điểm bài với nhau, bài của ai 9 điểm là to nhất và 0 điểm (hoặc điểm là bội của số 10) là nhỏ nhất. Cách thức tính điểm: Mỗi cây bài A, 2, 3, ..., 8, 9 được tính tương ứng là 1, 2, 3, ..., 8, 9 điểm; các cây bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Trong trường hợp có từ 02 người cùng chơi trở lên có cùng số điểm với nhau thì quy định lấy cây bài có chất rô-cô-tép-bích (thứ tự to nhất giảm đến bé nhất) để so sánh với nhau, cây bài A là to nhất tiếp đến theo thứ tự giảm dần đến cây bài 2 là nhỏ nhất. Người thắng ván bài được ăn toàn bộ số tiền góp gà, tiền tố bài của ván bài đó đồng thời là người chia bài và tổ đầu tiên ở ván bài tiếp theo. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L về nhà thấy Đ1, Đ, Kh đang đánh bạc ăn tiền tại gian bếp nên L nói: *“Thôi các ông ơi đánh vài ván rồi nghỉ cho tôi còn ăn cơm”*. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Sướng đến nhà L chơi, thấy mọi người đang đánh bạc thì ngồi xem. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ1, Đ và Kh đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, lập biên bản. Bùi Đình Đ mang theo 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt Công an thu trên người Đ 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn Kh mang theo 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt Công an thu trên người Kh 150.000 đồng. Vũ Đức Đ1 mang theo 750.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt Công an thu trên người Đ1 340.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 42/CT - VKSQP ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Đình Đ về tội *“Đánh bạc”* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Đ phạm tội *“Đánh bạc”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng các Điều 55, 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 53/2020/HSPT ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù (trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020) thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đề nghị áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc cối cũ. Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.750.000 đồng; Tịch thu, bán hóa giá để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A20S màu xanh; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng. *Về án phí:* Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo Đ nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã công bố và không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của bà Kiểm sát viên.

Bị cáo Đ nói lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai tại phiên tòa đúng như nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu sau:

Biên bản sự việc do Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/01/2021 tại nhà ở của Vũ Văn L. Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 25/01/2021 tại nhà của Vũ Văn L và tại Công an huyện Quỳnh Phụ; Các biên bản làm việc về việc mở kiểm tra điện thoại của Vũ Đức Đ1,

Nguyễn Văn Kh, Bùi Đình Đ ngày 25/01/2021 tại Công an huyện Quỳnh Phụ: Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của Trần Kim S, sinh năm 1975. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Vũ Đức Đ1, anh Nguyễn Văn Kh. Biên bản xác minh; Trích lục sơ đồ thửa đất; Sơ đồ hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do bị cáo tự mô tả.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 10 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, tại nhà ở của Vũ Văn L, sinh năm 1969, ở Tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Đình Đ có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” cùng Nguyễn Văn Kh và Vũ Đức Đ1 (chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự), bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện lập biên bản. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Đ nhận thức được hành vi đánh bạc với hình thức đánh “liêng” để sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật. Do muốn thu lời bất chính nên bị cáo đã cùng (anh Đ1, anh Kh) thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và tuyên truyền phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án kết án.

[7] Về hình phạt chính: Đề nghị của bà Kiểm sát viên về mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đ có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, đã bị xử phạt hành chính năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng các Điều 55, 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 53/2020/HS - PT ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đ đánh bạc nhằm mục đích thu lời cho nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[9] Đối với hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của Nguyễn Văn Kh và Vũ Đức Đ1 cùng hành vi chứa bạc của Vũ Văn L, kết quả điều tra xác định ông Đ1, anh Kh và anh L chưa có tiền án, tiền sự nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ và Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, Kh và Đ1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói cũ. Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.750.000 đồng. Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A20S màu xanh; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng.

[11] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự theo Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí;

[12] Bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội và nhất trí với lời luận tội của bà Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đình Đ **09** (*chín*) tháng tù. Áp dụng các Điều 55, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 53/2020/HSPT ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 01/4/2020, bị cáo Đ còn phải chấp hành **01** (một) năm **05** (năm) tháng **27** (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Bùi Đình Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói cũ. Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.750.000 đồng. Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A20S màu xanh; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng.

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- C/q Điều tra CA H.Quỳnh Phụ;
- C/q THA- HS CA H.Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng